

TẠI SAO CÁC GIẢI PHÁP HÒA GIẢI HÒA HỢP DÂN TỘC THẤT BẠI?

ĐẠI-DƯƠNG
July 21-04

Dân tộc nào biết sống hài hòa sẽ có hạnh phúc vĩnh cửu. Tuy nhiên, giấc mơ đó không dễ thực hiện. Vì thế, có một số người đã đề xướng ra các giải pháp Hòa Giải Hòa Hợp Dân Tộc kể từ khi cuộc chiến Quốc-Cộng diễn ra trên dải đất hình chữ S.

Thực tế, các giải pháp Hòa Giải Hòa Hợp Dân Tộc đều thất bại trong tiến trình thực hiện hoặc còn ở vào thời kỳ trứng nước.

Sự thất bại của giải pháp Hòa Giải Hòa Hợp Dân Tộc tại Việt Nam đã trở thành tất yếu lịch sử vì nó được đặt trên một tiền đề giả tạo: HẬN THÙ DÂN TỘC.

Những kẻ đề xướng thường dựa vào lịch sử chiến tranh triền miên của dân tộc Việt Nam để biện minh cho giải pháp Hòa Giải Hòa Hợp Dân Tộc.

Từ cổ chí kim, tại nước Việt Nam không hề diễn ra tình trạng hận thù dân tộc. Lòng thù hận chỉ được hun đúc bởi các chế độ chính trị trong khi tranh chấp quyền lực.

Các sứ quân tạo ra cảnh máu chảy đầu rơi giữa những người cùng chung dòng máu vì tranh giành ngôi báu. Hình ảnh này cũng diễn ra tại nhiều vùng đất khác nhau trên thế giới vào thời kỳ sứ quân trong tiến trình lập quốc. Người Việt giết nhau chỉ vì lòng trung thành đối với sứ quân. Lòng thù hận tan biến khi tranh chấp chấm dứt. Dân tộc ta lại chung lòng, góp sức kiến thiết và xây dựng lực lượng để phòng chống ngoại xâm từ phương Bắc (Trung Hoa) cũng như phía Nam (Chiêm Thành). Có chăng chỉ là những vụ trả thù lẻ tẻ vì ân oán cá nhân.

Năm 1471, vua Lê Thánh Tông (trị vì từ 1460-1497) thân chinh đánh Chiêm Thành (Champapura), hạ thành Đồ Bàn (Vijaya) và đổi vùng đất mới chiếm được thành phủ Hoài Nhơn (có nghĩa là ôm ấp tình người) thuộc tỉnh Bình Định ngày nay. Sau đó sát nhập chung với các châu Thăng, Hoa, Tư, Nghĩa do nhà Hồ (1400-1407) lấy của Chiêm Thành năm 1402 để lập ra Quảng Nam thừa tuyên đạo (nghĩa là đất đai mở rộng về phương nam, vâng mệnh vua để tuyên dương đức hóa). Theo "*Quảng Nam trong lịch sử*" của Trần Gia Phụng xuất bản năm 2000.

Năm 1499, vua Lê Hiến Tông ra chỉ dụ "...từ nay trở đi, xứ Quảng Nam không được cướp bắt người Man (tức Chiêm Thành) và mua bán làm nô tỳ. Ai vi phạm thì cho phép hữu ty hặc xét trị tội". Theo Đại Việt Sử ký Toàn thư.

Người Việt chiến thắng không xóa bỏ di tích Chiêm Thành như đền đài, tháp, kể cả địa danh; không cấm đoán đạo Bà La Môn, Đạo Hồi; và tôn trọng phong tục, tập quán của kẻ bại trận.

Khi Nguyễn Hoàng trấn nhậm đạo Quảng Nam năm 1569 thì người Việt còn ít so với người Chăm nên trong chính sách mở rộng giao thương với ngoại nhân đều có sự hợp lực của hai sắc tộc từng là kẻ thù.

Tranh chấp giữa hai dòng họ Trịnh-Nguyễn kéo dài gần 200 năm kể từ khi còn làm Chúa dưới triều Lê bao gồm 45 năm (1627-1672) phân tranh với 7 trận giao chiến lớn. Cuộc phân tranh từ từ tàn lụi khi có sự xuất hiện của yếu tố Tây Sơn.

Nước Việt vào giai đoạn đó giống như thời Tam Quốc bên Tàu. Binh sĩ ba phe kịch chiến nhiều phen. Dân Việt ba phe giết nhau tận tình theo lệnh của nhà cầm quyền. Mối thù hận tan biến trong lòng dân chúng khi Gia Long thống nhất sơn hà. Chỉ còn lại vết nơ do Vua Gia Long trả thù trên hải cẩu Quang Trung.

Trước và sau năm 1975, tại Cao nguyên Trung phần có phong trào FULRO mang màu sắc chính trị hơn là tranh chấp chủng tộc. FULRO theo Cộng sản chống Quốc gia. FULRO theo Quốc gia chống Cộng sản.

Sau khi cướp được chính quyền nhờ giai đoạn "*cách mạng dân chủ nhân dân*", đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành giai đoạn "*cách mạng xã hội chủ nghĩa*" theo đúng lý thuyết cách mạng 2 giai đoạn của học thuyết Marx-Lenine.

Hà Nội áp dụng phương pháp đấu tranh giai cấp triệt để với khẩu hiệu "*trí phú địa hào phải đào tận gốc bóc tận rễ*" nhằm đưa giai cấp **vô sản, dưới bộ mặt công nông**, lên vai trò lãnh đạo toàn diện và duy nhất trong xã hội.

Xã hội được qui định thành 14 giai cấp dưới sự lãnh đạo độc quyền của đảng Cộng sản để tiến hành công cuộc đấu tranh giai cấp quyết liệt nhất trong lịch sử dân tộc.

Tại miền Bắc xã hội chủ nghĩa, Hồ Chí Minh và đồng bọn phát động công cuộc **Cải Cách Ruộng Đất** dưới sự chỉ đạo của đoàn Trung Quốc gồm 42 chuyên viên do Zhang Dequn thuộc ban cố vấn quân sự điều khiển.

Nhằm huy động nông dân tham gia cuộc chiến và loại bỏ những phần tử thiếu trung thành nên đảng Lao Động Việt Nam vào tháng 01-1953 thông qua Nghị quyết Cải cách ruộng đất ở các khu giải phóng. Chiến dịch diễn ra từ 1953 đến 1956 trong bầu không khí hùng hực lửa hận thù giai cấp đã cướp đi khoảng 300,000 sinh mạng nông dân vô tội.

Cuộc đàn áp trí thức và văn nghệ sĩ vào năm 1956 nhằm thay thế lớp người từng được đào tạo từ nền giáo dục tư sản bằng trí thức xã hội chủ nghĩa.

Để chuẩn bị thực hiện kế hoạch hợp tác hóa theo kiểu mẫu Liên Xô nên năm 1962, Hà Nội phát động chiến dịch **Cải tạo Công Thương Nghiệp** do Đỗ Mười thi hành.

Đỗ Mười đem kinh nghiệm đàn áp vào chiến dịch Cải tạo Công thương nghiệp toàn quốc vào năm 1976 khiến cho biết bao doanh nhân phải nhà tan cửa nát, mang thân tù tội trong các trại tập trung.

Mối hận thù giai cấp do đảng Cộng sản hun nóng, nuôi dưỡng và thúc đẩy đã dim Việt Nam vào một thảm họa khủng khiếp nhất trong dòng lịch sử dân tộc.

Sau năm 1975, người Việt miền Bắc vĩ tuyến 17 không trả thù người miền Nam và ngược lại mà chỉ diễn ra cảnh miền Nam nhận họ, miền Bắc nhận hàng.

Trong tương tranh Quốc-Cộng, người Việt giết nhau vì lý do Cộng hoặc không-Cộng chứ chẳng đơm màu sắc dân tộc.

Người Bắc di cư vào Nam năm 1954 nhằm xa lánh Cộng sản. Biến cố "*đánh Bắc Kỳ*" năm 1954-55 nhanh chóng tàn lụi được thay thế bằng tình thân tương thân tương ái, hợp tác xây dựng đất nước hầu chống lại kẻ thù Cộng sản. Hai triệu người Bắc di cư năm 1954 chẳng những hòa cùng nhịp sống với người Nam mà còn chung lưng đấu cật trong cuộc chiến dai dẳng, khốc liệt nhằm bảo vệ tự do cho mãnh dư đồ của tổ tiên.

Dân biểu Ngô Công Đức chủ trương nhật báo Tin Sáng cổ thổi bùng phong trào kỳ thị địa phương "*rau muống-giá sống*" cũng chỉ tạo được nụ cười khinh bỉ của đa số người

Việt Nam. Sau năm 1975, mọi người Việt đều biết rõ Ngô Công Đức đã đẩy lên phong trào kỳ thị Nam Bắc vì động cơ chia rẽ dân chúng Việt Nam Cộng Hòa.

Sau năm 1975, tại miền Nam Việt Nam đã diễn ra cảnh tẩy rửa giai cấp do đảng Cộng sản chủ xướng. Tình trạng đó đã hâm nóng không khí hận thù khắp mọi miền đất nước.

Người Việt vượt biên ô ạt bất chấp tai nạn khủng khiếp có thể gặp phải ở dọc đường cũng vì không thể sống chung với Cộng sản trong môi trường thù hận giai cấp gay gắt và triền miên.

Trên các xứ tạm dung, người Việt hải ngoại không kỳ thị địa phương, không kẻ vạch quá khứ chính trị. Nhưng, rất quyết liệt với lẫn ranh Quốc-Cộng. Bất cứ người Việt nào xuất thân từ đâu mà theo hoặc ủng hộ Cộng sản đều bị phản đối quyết liệt.

Lúc chiến tranh, khi hòa bình, người Việt Nam không chết vì hận thù dân tộc mà do nguyên nhân chính trị.

Xuất phát từ tiền đề giả tạo nên các giải pháp Hòa Hợp Hòa Giải Dân Tộc, đề ra do bất cứ ai, vào thời điểm nào, cũng chuốc lấy thảm bại.

Nhằm đạt thế thượng phong nên Hà Nội tung ra chiêu bài Hòa Giải Hòa Hợp Dân Tộc trong khi tiến hành đàm phán ngưng chiến tại Việt Nam đầu thập niên 1970.

Với điều ru Hòa Giải Hòa Hợp Dân Tộc, Hà Nội đã thành công trong việc gây chia rẽ nội bộ Việt Nam Cộng Hòa. Hà Nội là thủ phạm gây cuộc chiến nội da nầu thịt tại miền Nam vĩ tuyến 17, nhưng, không đá động đến chuyện hòa giải hòa hợp giữa hai nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Việt Nam Cộng Hòa mà chỉ áp đặt cho miền Nam vĩ tuyến 17.

Trên bàn hòa đàm, phía Cộng sản đã có Chính phủ Cộng hòa Lâm thời Miền Nam Việt Nam và Lực lượng thứ ba chống lại Việt Nam Cộng Hòa trong một giải pháp chính trị. Hai đánh một không chột cũng què!

Sau khi thống trị toàn cõi Việt Nam, đảng Cộng sản đã ngang nhiên xóa sổ Chính phủ Lâm thời và Lực lượng thứ ba khiến cho giải pháp Hòa Giải Hòa Hợp Dân Tộc trở thành công cụ hết xài, nằm trơ trên.

Năm 1996, nhóm **Thông Luận** của kỹ sư Nguyễn Gia Kiểng đã tung ra Dự án chính trị "*Thử Thách và Hy Vọng*" nhằm bổ sung và điều chỉnh cho **Dự án chính trị** năm 1992.

Dự án chính trị của nhóm Thông Luận chứa đựng hai tư tưởng chủ đạo "*dân chủ đa nguyên*" và "*hòa giải hòa hợp dân tộc*".

Nguyễn Gia Kiểng đi xa hơn giải pháp Hòa giải Hòa hợp Dân tộc của Hiệp định Paris 1973 trong việc chi tiết và cập nhật hóa mối hận thù giữa người Việt và Tổ quốc; giữa người Việt hải ngoại và nước Việt Nam; giữa Công giáo và Phật giáo: "*Chúng ta cần hòa giải giữa người Việt Nam và đất nước Việt Nam ... Chúng ta cần hòa giải giữa đất nước và người Việt hải ngoại ... Chúng ta cần hòa giải các tôn giáo, nhất là Phật giáo và Công giáo*".

Chưa bao giờ người Việt Nam lại thù ghét quê hương; đất nước và người Việt hải ngoại không có oán thù; Phật giáo và Công giáo chỉ tranh chấp do sự hợp tác với chính quyền.

Như thế, lòng thù hận xuất hiện tron giòng dân tộc Việt Nam do yếu tố chính trị chứ không vì chủng tộc hoặc tôn giáo.

Nhóm Thông Luận cũng không thoát khỏi tiền đề giả tạo nên chẳng thu hút được sự ủng hộ của quảng đại quần chúng. Trái lại, còn gây xáo trộn trong sinh hoạt của cộng đồng người Việt hải ngoại; và tạo sự ly tán trong tổ chức Thông Luận.

Năm 1993, Stephen Young (từng hoạt động chung với giáo sư Nguyễn Ngọc Huy thuộc Đại Việt hải ngoại) ở hải ngoại và Nguyễn Đình Huy (Đại Việt quốc nội) đã lập Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ để đối thoại với chính quyền Cộng sản. Một cuộc Hội thảo được Cộng sản chấp thuận dự trù khai diễn tại Hà Nội. Nhiều chính trị gia trên thế giới từng có quan hệ mật thiết với giáo sư Nguyễn Ngọc Huy đều tham gia trong tổ chức yểm trợ Phong trào. Nhiều nhân vật thuộc đảng Đại Việt ở quốc nội và hải ngoại chuẩn bị tham dự đều bị tóm sau khi Hà Nội ra lệnh cấm cuộc Hội thảo. Ai có quốc tịch Việt Nam thì khăn gói quả mướp vào tù. Ai mang quốc tịch ngoại quốc bị công an tra vấn và trục xuất. Mề lưới này chẳng những đã vét trọn hạ tầng cơ sở Đại Việt ở trong nước mà còn tạo sự phân hóa nghiêm trọng cho Đại Việt hải ngoại. Đại Việt hải ngoại gặp một phen sóng gió rồi tách làm hai mảnh chông nhau. Hà Nội ngư ông thủ lợi.

Năm 1995, cựu Ủy viên Thường vụ Thành phố Hồ Chí Minh (1975) [Nguyễn Hộ](#), Phụ trách Dân Vận đã viết thư gửi cho các đảng viên cộng sản chân chính với chủ đề "[Về một giải pháp hòa giải hòa hợp dân tộc](#)" đồng thời thông báo cho đồng bào trong và ngoài nước. [Nguyễn Hộ kêu gọi đảng viên lột xác để tiếp tục lãnh đạo đất nước dưới danh nghĩa hòa giải hòa hợp dân tộc, nhưng, chỉ trong hàng ngũ đảng viên cộng sản mà thôi. Giải pháp này chết từ trứng nước.](#)

Thất bại của giải pháp Hòa Giải Hòa Hợp Dân Tộc có tính lịch sử vì: Hiệp định Paris chỉ là chiêu bài của Hà Nội để gây phân tán lực lượng của đối phương. Kế hoạch Hòa giải hòa hợp của Thông Luận cũng như Phong trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân chủ đã gây sự rạn nứt tại hải ngoại và sự ly tán trong nội bộ.

Mỗi khi giải pháp Hòa Giải Hòa Hợp Dân Tộc xuất hiện đều tạo ra sự ngờ vực lẫn nhau trong sinh hoạt chính trị. Người bị chụp mũ thiên Cộng, kẻ bị lên án quá khích làm mất đi sinh hoạt chính trị đa nguyên lành mạnh. Chúng ta chẳng những không chuẩn bị cho sinh hoạt dân chủ đa nguyên lành mạnh mà ngược lại còn gieo rắc tâm lý thù ghét lẫn nhau.

Thực tế, người Việt Nam nên tìm cách hòa giải những bất đồng về chính trị hiện tại để tạo điều kiện cho môi trường sinh hoạt dân chủ lành mạnh.

Khi nói đến hòa giải tất phải xét đến [tương quan lực lượng](#). Khi [tương quan lực lượng](#) quá chênh lệch thì khó đạt tới [giải pháp chính trị bình đẳng](#).

Lê Xuân Khoa và một số trí thức Mỹ gốc Việt thường kín đáo tiếp xúc với các phái đoàn Hà Nội công du Hoa Kỳ nhiều lần. Nhưng, chỉ được công khai nhân chuyến công

du Bắc Mỹ của phái đoàn Thứ trưởng thường trực Bộ Ngoại giao Nguyễn Đình Bin vào giữa tháng 6-03.

Mặt trận **Tổ quốc** hứa tổ chức "*Diễn đàn Trí thức Việt Nam góp Ý kiến Xây dựng và Bảo vệ Tổ quốc*" vào cuối tháng 1-04 tại Hà Nội để cho trí thức trong và ngoài nước "*trao đổi và đóng góp ý kiến vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, đẩy mạnh công cuộc công nghiệp hoá và hiện đại hóa đất nước*".

Giấy mời đã được các đại sứ quán gửi đi từ tháng 9, nhưng, tháng 11 có lệnh đình hoãn vô thời hạn Diễn đàn có thể vì: (1) nhóm "*chính trị gia hải ngoại*" chẳng đại diện cho nguyện vọng của người Việt tị nạn Cộng sản như Lê Xuân Khoa thú nhận "*số đông người Việt Nam ở hải ngoại (mà một nửa là ở Hoa Kỳ) vẫn không muốn đề cập đến vấn đề quan hệ với chế độ chính trị ở trong nước*". Vì thế, hòa giải với nhóm này không có nghĩa lý trong khi đa số người Việt tị nạn vẫn chống Cộng quyết liệt. (2) Hà Nội không thấy triển vọng vét được mẽ lưới "*phản kháng*" trong và ngoài nước như vụ Nguyễn Đình Huy nên ra lệnh đình hoãn.

Cộng sản có bạo lực, nhưng, không được lòng dân. Và, Cộng sản sẽ không nhượng bộ nếu còn ở thế mạnh.

Ngược lại, thành phần đối kháng được lòng dân, nhưng, chưa tổ chức thành lực lượng khả dĩ làm đối trọng với Hà Nội.

Kinh nghiệm Đông Âu có thể giúp chúng ta một hướng nhìn cụ thể:

- (1) Vận động và tập hợp quần chúng trong cuộc đấu tranh bất bạo động. Những cuộc biểu tình hàng trăm ngàn người tại các thành phố, địa phương khác nhau liên tiếp trong nhiều ngày sẽ tạo áp lực cụ thể đối với nhà cầm quyền.
- (2) Cần các nhà lãnh đạo cương quyết bảo vệ mục tiêu tối hậu là đòi quyền tự quyết cho dân tộc. Lech Walesa của Ba Lan nhất quyết không nhượng bộ chính quyền cộng sản kể cả đề nghị chức Thủ tướng của Tổng thống Jarudzinski. Vavlav Havel không chịu thỏa hiệp, ngay cả với Tổng bí thư Alesander Dubcek, chủ trương đổi mới kinh tế, đến nỗi bị bắt giam. Lãnh tụ chính trị Kostunica của Nam Tư đã tập hợp được lực lượng quần chúng lật đổ chế độ Cộng sản Slobodan Milosevic nhờ quá trình chống Cộng quyết liệt. **Boris Yeltsin** hạ Tổng thống Mikhail Gorbachev dễ dàng nhờ thái độ dứt khoát "*Cộng sản chỉ có thể thay thế chứ không thay đổi*".
- (3) Tổ chức chính trị cần cách biệt với các cơ cấu ngoại vi của đảng Cộng sản mới mong tạo được niềm tin của đồng bào.

Chính quyền Cộng sản chỉ chấp nhận hòa giải khi không thể cưỡng được áp lực như thác đổ của quần chúng.

Lịch sử cũng chứng minh, hòa giải với Cộng sản không thể đến bằng liên hiệp, liên kết.

Có thực lực mới mong tìm được giải pháp bình đẳng khi nói chuyện hòa giải chính trị.

ĐẠI-DƯƠNG